

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 164/2017/HSST
Ngày 02 tháng 11 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn An.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Trần Thị Hoa.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh 1998 tại Hà Nam; Trú tại: Tổ dân phố D, phường C, TP P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Bùi Hùng M và bà Lê Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

3/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ 2, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

4/ Anh Tạ Thiên V, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường C, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

5/ Anh Trương Đức L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn N, phường C, TP P, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

6/ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

7/ Chị Hà Ngọc L, sinh năm 1998; Địa chỉ: xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

8/ Chị Vy Thị Hà T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Số 144, đường L, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

9/ Ông Trần Đức C, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ 8, phường T, TP P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h30', ngày 30/6/2017 Bùi Văn T một mình đi xuống khu vực Đình Tráng thuộc tổ 5, phường T, TP P, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T khai gặp một thanh niên tên Phong (không rõ lai lịch), Thế lấy 3.000.000đ đưa cho Phong, Phong cầm tiền rồi đưa cho T: 04 túi mỗi túi chứa một viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu VL; 01 túi bên trong chứa viên nén hình tròn màu xanh nhạt và 01 túi chứa chất màu trắng dạng hạt tinh thể. Biết là ma túy nên T cầm bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi đến tổ dân phố T, phường C, TP P dự đám cưới, tại đây có Trương Đức L rủ T đến quán Karaoke T Club thuộc tổ 8, phường T, TP P, T đồng ý rồi cùng với L đến quán Karaoke T Club và đi lên phòng 502 thì thấy trong phòng đang có 07 người gồm: Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Tạ Thiên V, Lê Văn Q, Hà Ngọc L và Vy Thị Hà T. T và L vào hát và uống bia cùng 07 người trong phòng đến khoảng 22h30' cùng ngày Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP P phối hợp với Công an phường T đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại chỗ, T tự giác giao nộp ma túy và khai nhận mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa 09 đối tượng trên về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Bùi Văn T: 04 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa viên nén hình tròn màu xanh có ký hiệu VL; 01 túi nilon bên trong chứa viên nén hình tròn màu xanh nhạt (được niêm phong trong phong bì QT01); 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng hạt tinh thể (được niêm phong trong phong bì QT02); 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và Samsung (niêm phong trong phong bì QT03) và số tiền 200.000đ.

*Tại bản kết luận giám định số 3286 ngày 03/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: “*Mẫu viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên in chìm chữ VL trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng 1,278 gam loại MDMA; Mẫu viên nén hình tròn màu xanh nhạt trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,302 gam,*

loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy có trọng lượng 1,667 gam, loại Kentamine”.

* Ngày 01/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an TP Phủ Lý có công văn gửi đến Bệnh xá Công an tỉnh Hà Nam và Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Hà Nam đề nghị xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với: Bùi Văn T, Nguyễn Đức T, Trương Đức L, Nguyễn Thanh T, Tạ Thiên V, Lê Văn Q, Hà Ngọc L, Nguyễn Văn H và Vy Thị Hà T. Kết quả xét nghiệm 09 đối tượng trên đều âm tính với Mophin. Quá trình điều tra cũng xác định 08 đối tượng trên không sử dụng ma túy và không liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bùi Văn T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P đã ra Quyết định trả tự do đối với 08 đối tượng trên.

* Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Bùi Văn T: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

* Quá trình điều tra Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 157/KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1- điều 194 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng, không có ý kiến gì thay đổi hoặc bổ sung đối với vụ án. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đồng thời căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng quy định theo hướng có lợi cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): xử phạt Bùi Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù và đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ.

- Bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện vào chiều và tối ngày 30/6/2017 tương tự như lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như nội dung cáo trạng đã nêu và xác định rõ: việc cất giấu các gói ma túy trên là để sử dụng cá nhân, ngoài ra không có bất cứ mục đích gì khác. Tuy nhiên, bị cáo chưa kịp mang ra sử dụng thì đã bị phát hiện, thu giữ.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt (anh H + anh L) trình bày: các anh hoàn toàn không biết hành vi cất giấu ma túy của T trong vụ án và cũng không tham gia sử dụng ma túy với ai tại phòng hát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của Bùi Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại hiện trường, các vật chứng đã thu giữ cũng như các văn bản tố tụng hình sự khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30' ngày 30/6/2017, tại phòng hát 502 quán Karaoke T Clup thuộc tổ 8, phường T, TP P, tỉnh Hà Nam, Bùi Văn T đang cất giữ trái phép 1,580 gam MDMA và 1,667 gam Kentamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1- điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng là hoàn toàn thoả đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn TP Phủ Lý, đặc biệt tại các điểm kinh doanh dịch vụ giải trí có đông người tham gia. Hành vi đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho những phần tử xấu lợi dụng để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đe dọa trực tiếp đến cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, làm xã hội mất ổn định.

Bản thân bị cáo là một thanh niên có tuổi đời còn rất trẻ (sinh năm 1998), có sức khoẻ lao động, nhưng lại không chịu học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân, thích thể hiện lối sống tự do, buông thả, đua đòi nên đã sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội .

Xét thấy, việc đưa vụ án ra xét xử kịp thời và tuyên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo về ý thức tuân thủ luật pháp trở thành công dân tốt cũng như để răn đe, phòng ngừa các hành vi tương tự trong xã hội

Tuy nhiên, khi lượng hình cần phải xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Lý lịch cá nhân và tình tiết giảm nhẹ: bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) và đây là lần đầu phạm tội. Ngay sau khi bị bắt giữ, quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi đã thực hiện. Mặt khác, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng thấy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào Khoản 1- điều 249 BLHS năm 2015 với hình phạt quy định từ 01 năm đến 05 năm tù (nhẹ hơn hình

phạt quy định tại Khoản 1- Điều 194 BLHS năm 1999 từ 02 năm đến 07 năm tù). Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, HĐXX sẽ áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết.

Với phân tích nêu trên, HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, xây dựng cuộc sống gia đình, đồng thời thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

** Hình phạt bổ sung:* xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 - điều 194 Bộ luật hình sự.

**Xử lý vật chứng hiện đang thu giữ:*

- Sổ ma túy cùng bao gói thu giữ của Bùi Văn T, được Viện khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động (01 nhãn hiệu Nokia, 01nhãn hiệu Samsung A9) và số tiền 200.000đ, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn T (Tuy nhiên, tiếp tục thu giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

****Đánh giá các tình tiết khác liên quan đến vụ án:***

* Về nguồn gốc sổ ma túy thu giữ trong vụ án: quá trình điều tra và tại Toà, Bùi Văn T khai đã mua của 01 người đàn ông tên Phong (không biết địa chỉ, lai lịch). Cơ quan CSĐT- Công an TP Phú Lý đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành xác minh nhưng không xác định được người này. Do đó, không có căn cứ để xử lý theo pháp luật, HĐXX không đề cập.

* Đối với Nguyễn Đức T, Trương Đức L, Nguyễn Thanh T, Tạ Thiên V, Lê Văn Q, Hà Ngọc L, Nguyễn Văn H và Vy Thị H Thì quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên không xử lý đối với những người này là phù hợp pháp luật, HĐXX không đề cập.

* Đối với ông Trần Đức C là người đứng tên trong giấy phép kinh doanh quán Karaoke T Clup. Quá trình điều tra đã xác định có hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh. Cơ quan CSĐT- Công an TP Phú Lý đã chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét.

* Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1- điều 194; Điểm p- khoản 1- điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3- điều 7 và Khoản 1- điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn T **27** (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2017.

2/ Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi Tổng cục Cảnh sát Viện khoa học hình sự, số 3286/C54 (TT2), “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- *Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ nhựa, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9, màn hình cảm ứng bị vỡ, màu trắng bạc; Số tiền 200.000đ (Tiếp tục thu giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 58 trong tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 10/10/2017 tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam).

4/ Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- **Án phí hình sự sơ thẩm:** Bùi Văn T phải nộp 200.000đ.

- **Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Văn An